

MẪU

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục chính trị Mã số: 7140205

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Kinh tế học đại cương	1.2. Tên tiếng Anh: General economics
1.3. Mã học phần: LLMLN.004	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Hương Liên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phan Thị Thu Hà ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Học phần hệ thống hóa các vấn đề kinh tế cơ bản về cung, cầu hàng hóa và dịch vụ trên thị trường. Hành vi kinh tế của cá nhân và các hãng sản xuất về sự lựa chọn các nguồn tài nguyên cho sản xuất kinh doanh cũng như sử dụng thu nhập cho tiêu dùng sao cho có lợi nhất. Kinh tế học đại cương cũng đề cập đến các vấn đề kinh tế mở rộng về các loại thị trường, tổng cung, tổng cầu và các quan hệ kinh tế đối ngoại. Từ đó nâng cao khả năng phân tích các quan hệ kinh tế của sinh viên

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức Kinh tế học, hiểu nội dung cơ bản về hành vi kinh tế của các chủ thể tham gia kinh tế thị trường và cách thức lựa chọn sản xuất và tiêu dùng sao cho tối ưu. Từ đó, phân tích được các vấn đề kinh tế của quốc gia.

2.2.2. Về kỹ năng

Hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các bài tập kinh tế. Phát triển khả năng phân tích, giải thích các quan hệ kinh tế phục vụ cho nghề nghiệp chuyên môn.

2.2.3. Về thái độ

Hình thành cho sinh viên xác định được ý nghĩa của môn học, có ý thức trách nhiệm đối với môn học và từ đó có được hứng thú, say mê đối với môn học. Từ nhận thức lý luận về các vấn đề kinh tế từ vi mô đến vĩ mô sinh viên có thái độ đúng đắn với các trong học tập nâng cao tri thức, đồng thời xây dựng ý thức trách nhiệm trong công tác sau khi tốt nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Ghi nhớ các vấn đề cơ bản của kinh tế học và nội dung cơ bản về hành vi kinh tế của các chủ thể tham gia kinh tế thị trường, cách thức lựa chọn sản xuất và tiêu dùng sao cho tối ưu
CLO2	Trình bày, Phân tích được các vấn đề kinh tế của quốc gia. Giải quyết các bài tập kinh tế
CLO3	Vận dụng sáng tạo, hình thành tư duy phân tích, tổng hợp những kiến thức đã học, giải thích những vấn đề kinh tế diễn ra trên thế giới.
CLO4	Có ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong học tập;
CLO5	Có niềm tin vào chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	R											
CLO 2		R	M									
CLO 3				M	M	M	M	M	M			
CLO 4				M	A	A	A	A	A	M	M	M
CLO 5		R	M	A	M	M				A	M	M

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 7 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;	Quan sát, theo dõi, điểm danh
A2. Kiểm tra thường xuyên	35%	A2.1. Tuần 7 Chương 1: Nhập môn Kinh tế học đại cương Chương 2: Cung - cầu Chương 3: Lý thuyết người tiêu dùng Chương 4: Lý thuyết về hãng Chương 5: Cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền	50%	X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Kiểm tra viết (cá nhân) Bài tập nhóm
		A2.2. Tuần 14 Chương 6: Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo Chương 7: Tổng cung và tổng cầu Chương 8: Lạm phát và thất nghiệp Chương 9: Kinh tế học trong nền kinh tế mở	50%	X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;	
A3. Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần)	60%	Đánh giá toàn bộ nội dung chương trình (9 chương)			CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;	- Thi tự luận - Thi vấn đáp

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/T)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Nhập môn Kinh tế học đại cương 1.1. Một số nét đại cương về các vấn đề kinh tế học 1.2. Vai trò kinh tế của chính phủ	2LT	1.1 - Hiểu được sự khác nhau giữa kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc 1.2. Nhớ được khái niệm kinh tế học, nắm được vai trò của chính phủ trong phát triển kinh tế	CLO1 CLO2, CLO3;C LO4	PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1] trang 5-10 Trả lời câu hỏi: phân tích vai trò kinh tế của chính phủ <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	A2.1.
2	Chương 2: Cung - cầu 2.1. Cung 2.2. Cầu 2.3. Cân bằng thị trường	2BT	2.1. Hiểu biết về khái niệm: cung, trình bày được ví dụ minh họa cụ thể	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;	Phương pháp quan sát; phân tích; phương pháp hình mẫu; thuyết	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Đọc trước tài liệu [1], trang 12-17	A2.1.

			<p>2.2. Biết được khái niệm: Cầu, trình bày ví dụ minh họa cụ thể</p> <p>2.3. Phân tích và giải bài toán cân bằng thị trường</p>	CLO5; CLO6.	<p>trình, hỏi đáp</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: Thế nào là cung, cầu? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u></p> <p>- Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp</p>	
3	<p>Chương 3: Lý thuyết người tiêu dùng</p> <p>3.1. Lý thuyết về lợi ích</p>	1LT/1BT	<p>3.1. Phân tích và hiểu được khái niệm lợi ích trên phương diện kinh tế học</p> <p>- Hiểu được các loại lợi ích</p>	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	<p>PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p><u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u></p> <p>- Đọc trước tài liệu</p> <p>- Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: Định nghĩa người tiêu dùng và trách nhiệm của người tiêu dùng đối với nền sản xuất xã hội? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u></p> <p>- Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp</p>	A2.1.
4	3.2. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	2LT	<p>3.2. Phân tích được cách lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu</p> <p>- Hiểu là làm được bài toán ví dụ minh họa về tiêu dùng tối</p>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	<p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp tiếp xúc. phương pháp hỏi đáp</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính</p>	<p><u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u></p> <p>Đọc trước nội dung (tài liệu [1])</p> <p>Trả lời câu hỏi: ví dụ minh họa về lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu?</p>	A2.1.

			uru		và projector để hướng dẫn	<u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	
5	Chương 4: Lý thuyết về hăng 4.1. Lý thuyết về hăng	1LT/1BT	4.1. Trình bày được khái niệm: hăng, người tiêu dung - Phân tích các lý thuyết liên quan	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Phương pháp: thuyết trình nêu vấn đề, phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp sơ đồ mạng nhện. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u> - Đọc trước tài liệu - Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: Thế nào là hăng sản xuất? Trách nhiệm của các hăng sản xuất đối với nền sản xuất xã hội? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> - Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp	A2.1.
6	4.2. Lợi nhuận	2LT	4.2. Hiểu khái niệm, mục tiêu và cách tìm kiếm lợi nhuận của các hàng - Vận dụng lý thuyết lợi nhuận để giải toán	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) Trả lời câu hỏi: ví dụ minh họa về lợi nhuận của một doanh nghiệp sản xuất? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	A2.1.

7	Chương 5: Cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền 5.1. Cạnh tranh hoàn hảo	2BT	5.1. Trình bày được các lý thuyết liên quan đến cạnh tranh hoàn hảo	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phân chuẩn bị ở nhà:</u> - Đọc trước tài liệu - Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: Phân tích cạnh tranh hoàn hảo? <u>Phân chuẩn bị trên lớp:</u> - Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp	A2.1.
8	5.2. Độc quyền	2LT	5.2. Phân tích được khái niệm: độc quyền - Hiểu được tính tất yếu của độc quyền và tác dụng của độc quyền	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp tổng hợp; so sánh; phương pháp tiếp sức. phương pháp hỏi đáp - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phân chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) Trả lời câu hỏi: đặc điểm của độc quyền? <u>Phân chuẩn bị trên lớp:</u> - Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	A2.1
9	Chương 6: Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo	1LT/1BT	6.1. Hiểu biết về khái niệm, đặc điểm của thị trường cạnh tranh	CLO1; CLO2; CLO3;	PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò	<u>Phân chuẩn bị ở nhà:</u> - Đọc trước tài liệu	

	6.1. Đặc điểm 6.2. Thị trường cạnh tranh độc quyền		không hoàn hảo 6.2. Phân tích được các đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền	CLO4; CLO5; CLO6	chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: đặc điểm của cạnh tranh không hoàn hảo? <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp	
10	6.2. Thị trường cạnh tranh độc quyền (tiếp) 6.3. Thị trường thiếu số độc quyền	2LT	6.2. Vận dụng lý thuyết để lấy ví dụ minh họa và phân tích ví dụ 6.3. Phân tích được khái niệm, đặc điểm của thị trường thiếu số độc quyền	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) Trả lời câu hỏi: ví dụ về thị trường thiếu số độc quyền? <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	A2.2.
11	Chương 7: Tổng cung và tổng cầu 7.1. Tổng cung 7.2. Tổng cầu	1LT; 1BT	7.1. Hiểu biết về khái niệm tổng cung, phân tích mô hình tổng cung 7.2. Trình bày được khái niệm tổng cầu,	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Phương pháp: thuyết trình nêu vấn đề, phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp sơ đồ	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Đọc trước tài liệu - Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: thể nào là tổng cung, tổng	A2.2.

			phân tích mô hình tổng cầu		mạng nhện. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	câu? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> - Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp	
12	7.2. Tổng cầu (tiếp) 7.3. Mô hình đường tổng cầu, tổng cung	2LT	7.2. Hiểu được các công thức tính tổng cầu, giải các bài toán minh họa 7.3. Phân tích được sơ đồ và vẽ được cân bằng tổng cung – tổng cầu.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp tổng hợp; so sánh; phương pháp tiếp xúc. phương pháp hỏi đáp - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) Trả lời câu hỏi: vẽ mô hình tổng cung, tổng cầu theo bài toán cho sẵn? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> - Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	A2.2.
13	Chương 8: Lạm phát và thất nghiệp 8.1. Thất nghiệp và tỉ lệ thất nghiệp 8.2. Lạm phát	1LT; 1 BT	8.1. Phân tích được khái niệm thất nghiệp, tính được tỉ lệ thất nghiệp và vận dụng vào thực tiễn của Việt Nam để đưa ra giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực của thất nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Phương pháp hình mẫu; phương pháp phân tích, so sánh; phương pháp trò chơi; đóng vai; thảo luận. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính	<u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u> - Đọc trước tài liệu - Chuẩn bị trước các câu hỏi liên quan đến bài học: ảnh hưởng của thất nghiệp và lạm phát đối với đời sống xã hội? <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u>	A2.2.

			8.2. Hiểu được khái niệm lạm phát. Hậu quả của lạm phát đối với cá nhân, doanh nghiệp và nền kinh tế.		và projector để hướng dẫn	- Quan sát, theo dõi, trả lời câu hỏi của giảng viên. - Theo dõi các câu trả lời của các bạn trong lớp	
14	Chương 9: Kinh tế học trong nền kinh tế mở 9.1. Lý thuyết về lợi thế so sánh 9.2. Cán cân thương mại quốc tế	2LT	9.1. Trình bày được cái lợi trong trao đổi thương mại quốc tế 9.2. Hiểu về cán cân thương mại quốc tế. - Phân tích được những tác dụng của cán cân thương mại quốc tế	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, phá băng, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) Trả lời câu hỏi: cán cân thương mại của Việt Nam 5 năm gần đây? <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên	A2.2.
15	9.3. Cán cân thanh toán quốc tế 9.4. Tỷ giá hối đoái	2BT	9.3. Phân tích và vận dụng làm bài tập minh họa về cán cân thanh toán quốc tế 9.4. Hiểu được khái niệm và phân tích tỷ giá hối đoái.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Phương pháp hình mẫu; phương pháp phân tích, so sánh; phương pháp trò chơi; đóng vai; thảo luận. GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) Ví dụ minh họa về tỷ giá hối đoái? <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - Theo dõi bài, trả lời câu hỏi của giảng viên - Thực hành lập kế hoạch	A2.2

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Hương Liên	2021	Bài giảng Kinh tế học đại cương	Lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
1	PGS. TS. Trần Quang Lâm	2016	Giáo trình Kinh tế vĩ mô,	NXB Tư pháp, Hà Nội.
2	PGS.TS Lê Thế Giới	2008	Kinh tế thị trường	NXB Giáo dục, Hà Nội.
3	Trần Thị Lan Hương	2009	Kinh tế học đại cương,	NXB Giáo dục, Hà Nội.
4	Đình Hữu Tài	2014	Những vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô,	NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1 đến chương 9

9. Holistic Rubric đánh giá

PHỤ LỤC 1

Các Rubric sử dụng trong CTĐT ngành Giáo dục chính trị

1. Đánh giá chuyên cần (Attendace Check)

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% <= Đi học < 55%	55% <= Đi học < 70%	70% <= Đi học < 85%	Đi học >=85%	60%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học thường hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	40%

2. Đánh giá bài tập (Work Assigment)

Rubric 2: Bài tập (Work Assigment)

Tiêu chí	Mức độ đạt chuẩn quy định	Tr
----------	---------------------------	----

đánh giá	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50

3. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

Rubric 3: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong	

				Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	phú.
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, tinh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.

4. Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

5. 8. Đánh giá làm việc nhóm

(Teamwork Assessment)

6. Rubric 7:

Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định				
	MỨC F	MỨC D	MỨC C	MỨC B	MỨC A

	(0-3.9)	(4.0-5.4)	(5.5-6.9)	(7.0-8.4)	(8.5-10)
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể.	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng, cụ thể, phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.
Chuyên cần trong nhóm	< 30%	<50%	<70%	<90%	>=90% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)
Thảo luận	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Văn Duy

ThS. Lương Thị Lan

ThS. Nguyễn Thị Hương

Huệ

Liên

